

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động
của Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu;

Căn cứ số Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai tại Tờ trình số 24/TTr.ĐPTTH-TCHC ngày 23/01/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2928/2000/QĐ-UBT ngày 01/11/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; .
- Lưu: VT, VX, TTCB.

theo pttb quyetchinhquychocthuocDai

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH ĐỒNG NAI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2009/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai (sau đây gọi tắt Đài) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương theo quy định của Chính phủ và cung ứng các dịch vụ công; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bằng các chương trình phát thanh, truyền hình.

Đài có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Dong Nai Radio Television; viết tắt là: DN-RTV.

Điều 2. Đài chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai về hoạt động báo chí, tần số và truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.

Điều 3. Đài có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Đài đặt tại đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án quan trọng khác của Đài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đài truyền thanh huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa về kế hoạch sản xuất các chương trình phát trên sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai.
3. Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình và thời lượng phát sóng hàng ngày của Đài.
4. Tổ chức sản xuất các chương trình và thực hiện truyền dẫn, phát sóng các chương trình quan trọng của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam thu thập tin tức, tư liệu, sản phẩm nghe - nhìn, sản phẩm truyền thông đa phương tiện; thực hiện quy định của pháp luật về lưu trữ quốc gia các tư liệu phát thanh, truyền hình.
5. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài.
6. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ được Chủ tịch UBND tỉnh giao.
7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng; thực hiện chế độ tiền lương, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Đài.
8. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Đài theo quy định của pháp luật.
9. Quyết định dùng vốn nhà nước do Đài quản lý để đầu tư, thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc để hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.
10. Hướng dẫn Đài truyền thanh các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa về nghiệp vụ kỹ thuật phát thanh, truyền hình.
11. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
12. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phát thanh, truyền hình.
13. Thực hiện hợp tác quốc tế với các Đài truyền hình khu vực và thế giới về truyền hình theo quy định của pháp luật.
14. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền đối với các đơn vị trực thuộc.
15. Thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan của Đảng, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 5. Lãnh đạo

1. Lãnh đạo Đài gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Đài do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.
3. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Giám đốc chủ động điều hành lĩnh vực công tác được phân công theo đúng chủ trương thống nhất của Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Giám đốc các biện pháp thực hiện.

Điều 6: Cơ cấu tổ chức của Đài gồm:

1. Các phòng chức năng, nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổ chức Hành chính.
- b) Phòng Kế hoạch Tài vụ.
- c) Phòng Kỹ thuật.
- d) Phòng Thời sự.
- e) Phòng Chuyên mục.
- g) Phòng Khoa giáo.
- h) Phòng Vệ tinh.
- i) Phòng Phát thanh.
- k) Phòng Văn nghệ.
- l) Phòng Sản xuất chương trình.
- m) Phòng Thể thao.
- n) Phòng Phim Tài liệu.
- o) Phòng Truyền hình lưu động.
- p) Phòng Quản lý sự nghiệp (Truyền thanh, các trạm phát lại).

Các phòng chức năng, nghiệp vụ thuộc Đài có Trưởng phòng; giúp việc Trưởng phòng có không quá 02 Phó Trưởng phòng.

2. Các đơn vị trực thuộc:

- a) Trung tâm Dịch vụ Phát thanh - Truyền hình.
- b) Trung tâm Tư vấn Dịch vụ kỹ thuật Phát thanh - Truyền hình.
- c) Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ..

Các đơn vị trực thuộc Đài có Giám đốc; giúp việc Giám đốc có không quá 02 Phó giám đốc.

Điều 7. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Đài

1. Giám đốc Đài chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài và hoạt động phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

2. Giám đốc Đài làm việc theo chế độ Thủ trưởng, chủ động điều hành mọi mặt công tác của Đài. Giám đốc phân công các Phó Giám đốc giúp điều hành các lĩnh vực công tác của Đài.

Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Phó Giám đốc chủ động điều hành lĩnh vực công tác được phân công theo đúng chủ trương thống nhất của Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Giám đốc các biện pháp thực hiện.

3. Giám đốc Đài quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chức năng, nghiệp vụ thuộc Đài và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Tùy theo tình hình và khối lượng công việc thực tế được giao, Giám đốc Đài quyết định việc hợp nhất, giải thể hoặc thành lập mới các phòng chức năng, nghiệp vụ trong phạm vi không quá 15 phòng, ban. Nếu vượt quá, Giám đốc Đài phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Giám đốc Đài được phép giải thể, thành lập và tổ chức sắp xếp các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

5. Giám đốc Đài thực hiện đề bạt, miễn nhiệm, bãi miễn người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng chức năng, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

6. Giám đốc Đài quyết định việc tuyển dụng cán bộ, viên chức theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

7. Giám đốc Đài quyết định bổ nhiệm vào ngạch viên chức (đối với chức danh tương đương chuyên viên chính trở xuống), ký hợp đồng làm việc với những người đã được tuyển dụng, trên cơ sở bảo đảm đủ tiêu chuẩn của ngạch cần tuyển và phù hợp với cơ cấu chức danh nghiệp vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Sắp xếp, bố trí và sử dụng cán bộ, viên chức phải phù hợp giữa nhiệm vụ được giao với ngạch viên chức và quy định của nhà nước về trách nhiệm thi hành nhiệm vụ, công vụ.

8. Giám đốc Đài quyết định việc điều động, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Giám đốc Đài quyết định việc nâng bậc lương đúng thời hạn, trước thời hạn trong cùng ngạch và tiếp nhận, chuyển ngạch các chức danh tương đương chuyên viên chính trở xuống theo điều kiện và tiêu chuẩn do pháp luật quy định.

10. Giám đốc Đài quyết định mời chuyên gia nước ngoài đến làm việc chuyên môn, quyết định cử viên chức của đơn vị đi công tác, học tập ở trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 8. Về biên chế

1. Giám đốc Đài được quyết định ký hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng và các hình thức hợp tác khác với chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị.

2. Biên chế của các phòng chức năng, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp do Giám đốc Đài quyết định (trong phạm vi chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được UBND tỉnh giao).

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; Đài có các mối quan hệ công tác sau:

1. Quan hệ với Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh: Giám đốc Đài chịu trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh về những hoạt động về phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, Giám đốc Đài báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quan hệ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Thông qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài chịu sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác tư tưởng văn hóa và định hướng thông tin, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

3. Quan hệ với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành và đoàn thể của tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí trên địa bàn tỉnh.

4. Quan hệ với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong công tác phát thanh, truyền thanh; đồng thời phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các Đài truyền thanh huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện tốt công tác tuyên truyền phục vụ cho việc hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội của các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

5. Quan hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông: Thực hiện các hoạt động về báo chí, thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn và định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chấp hành theo sự quản lý về tần số và truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.

6. Quan hệ với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam: về hướng dẫn, đào tạo về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ phát thanh, truyền hình để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Quan hệ với các Đài Phát thanh - Truyền hình trong khu vực và cả nước: Tạo các mối quan hệ liên kết trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, tổ chức hợp tác, liên kết, liên doanh trong các hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình để phát triển sự nghiệp của Đài.

Chương V **TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN**

Điều 10. Tài chính

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, gồm:

- a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- b) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức;
- c) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- d) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- e) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác)
- g) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định (nếu có);
- h) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao hàng năm;
- i) Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- k) Kinh phí khác (nếu có).

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:

- a) Thu từ hoạt động dịch vụ;
- b) Thu từ hoạt động sự nghiệp khác (nếu có);
- c) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn khác, gồm:

a) Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị;

b) Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Kế toán

1. Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, thống kê, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán.

2. Thực hiện các quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định hiện hành.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Giám đốc Đài có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chức năng, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc phù hợp với quy định này.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết Giám đốc Đài thống nhất ý kiến với các đơn vị liên quan, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Một